

Bản án số: 28/2018/DS-ST

Ngày : 23-01-2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Thành

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 211/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: đường T, phường T1, quận H, Thành phố H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Mỹ H sinh năm 1988

(Văn bản ủy quyền số 915/2017/UQ-GĐK-TDĐT ngày 18/5/2017).

Địa chỉ liên lạc: đường C, Phường M, quận T, Thành phố H2.

(có mặt)

2. Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: đường M, Phường M, Quận 8 - TP.Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 18 tháng 5 năm 2017 và ngày 31 tháng 5 năm 2017 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V có bà Phan Thị Mỹ H làm đại diện trình bày: Vào ngày 04/12/2014, bà Trần Thị L có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi

nợ, vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ A NO 319660 vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 13.650.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng: lãi suất vay trong hạn 05%/tháng, trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng; 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.168.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.160.000 đồng. Thanh toán vào ngày 16 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 16/01/2015.

Thực hiện hợp đồng, bà L đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Ngân hàng được 07 lần với tổng số tiền đã trả là 8.676.000 đồng.

Ngày 07/3/2016 bà L đã vi phạm Hợp đồng, không thanh toán tiếp cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong Hợp đồng, bà L còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

+ Nợ gốc đến hạn: 12.340.000 đồng

+ Nợ gốc chưa đến hạn: 00 đồng

Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Trần Thị L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 12.340.000 đồng (trong đó nợ gốc còn lại là: 9.197.058 đồng).

Tại phiên tòa, để tạo điều kiện cho khách hàng trả nợ, Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Trần Thị L thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc và lãi trên số tiền thực tế đã giải ngân cho bà L là 13.000.000 đồng, không tính số tiền đóng phí bảo hiểm 650.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị L có hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại địa chỉ đường M, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà vẫn không đến tòa trình bày yêu cầu (theo phiếu xác minh ngày 19/7/2017). Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành không đúng qui định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án : Do bà Trần Thị L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V thì đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên

theo qui định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét, bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L đúng qui định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày của đương sự có đủ cơ sở xác định Hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ A NO 319660 ngày 04/12/2014 giữa Ngân hàng TMCP V và bà Trần Thị L gồm các điều khoản chính như sau: Số tiền vay: 13.000.000 đồng; mục đích vay là tiêu dùng; hình thức vay: tín chấp; lãi suất trong hạn 05%/tháng; tổng số tiền phải thanh toán là 20.017.816 đồng (gồm cả gốc và lãi); trả chậm liên tiếp trong vòng 18 tháng. Theo đó: 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.168.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.160.000 đồng, ngày thanh toán: ngày 16 hàng tháng; bắt đầu từ ngày 16/01/2015. Thực hiện hợp đồng, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng được 07 lần với tổng số tiền là 8.676.000 đồng. Ngày 07/3/2016 bà L đã vi phạm Hợp đồng, không thanh toán tiếp cho Ngân hàng như đã thỏa thuận trong Hợp đồng. Đến nay, bà L còn nợ Ngân hàng số tiền là 11.341.816 đồng, là có căn cứ pháp luật.

Ngân hàng TMCP V yêu cầu bà Trần Thị L thanh toán cho Ngân hàng số tiền 11.341.816 đồng và không tính lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc trên. Xét, yêu cầu của Nguyên đơn như đã phân tích trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự và do bà Trần Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên thỏa thuận ký kết nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V.

+ Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V:

Buộc bà Trần Thị L thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 11.341.816 (mười một triệu ba trăm bốn mươi một nghìn tám trăm mười sáu) đồng theo Hợp đồng tín dụng số hiệu hồ sơ A NO 319660 ngày 04/12/2014.

Phương thức thanh toán: Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP V cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Trần Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị L phải chịu là 567.090 (năm trăm sáu mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi) đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 309.000 (ba trăm lẻ chín nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0027463 ngày 15/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THA Dân sự Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hiệp